

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Số 40025 đọc là:

- A. Bốn mươi nghìn không trăm hai năm B. Bốn mươi nghìn không trăm hai mươi lăm
C. Bốn mươi nghìn, hai trăm và 5 đơn vị D. Bốn trăm nghìn và hai mươi lăm đơn vị

Câu 2. Điền dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm

3427....3472 37213....37231 36728....36000 + 700 + 28
9998....8999 60205....600025 99998....99999

Câu 3. Nối biểu thức với giá trị của biểu thức đó:

- A. $1275 + 405 \times 4$ (1) 4368
B. $9234 - 3846 : 3$ (2) 9046
C. $(1246 + 938) \times 2$ (3) 2895
D. $(45350 - 120) : 5$ (4) 7952

Câu 4. Chọn câu trả lời đúng

Nếu $a = 9240$ thì giá trị biểu thức $45105 - a : 5$ là:

- A. 7173 B. 43257 C. 42357 D. 7183

Câu 5. Khoanh vào chữ cái trước đáp số đúng:

Một đội công nhân đắp đường, trong 4 ngày đầu đắp được 180m đường. Hỏi trong một tuần đội đó đắp được bao nhiêu mét đường? (Biết rằng 1 tuần làm việc 5 ngày và số mét đường đắp được trong mỗi ngày là như nhau)

- A. 225m đường B. 144m đường C. 135m đường D. 215m đường

PHẦN II – TRÌNH BÀY CHI TIẾT CÁC BÀI TOÁN

Câu 1. Tính giá trị của biểu thức sau :

a) $10235 - 9105 : 5$

=.....

=.....

b) $(4628 + 3536) : 4$

=.....

=.....

Câu 2. a) Xếp các số: 45278 ; 42578 ; 47258 ; 48258 ; 45728 theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

b) Xếp các số: 10278 ; 18027 ; 18207 ; 10728 ; 12078 theo thứ tự từ lớn đến bé

.....

Câu 3. Tìm x:

a) $x - 1295 = 3702$

.....

.....

c) $x \times 5 = 3645$

.....

.....

b) $x + 4876 = 9312$

.....

.....

d) $x : 9 = 2036$

.....

.....

Câu 4. Một hình chữ nhật có chiều dài là 36cm. Chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó.

.....

.....

.....

.....

Đáp số: Chu vi hình chữ nhật: (cm)

Diện tích hình chữ nhật: (cm²)